TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **78** /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2022
(V/v: Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nam Hoa**
Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bạn**
Ông **Mai Văn Thuận**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 504/2022/TLST - HNGĐ ngày 21/4/2022, về việc "Ly hôn*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/7/2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông **Trần Ngọc Th** - Sinh năm: 1988
Địa chỉ: 10B Hi, phường Ph, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Xin xét xử vắng mặt.
- ***Bị đơn***: Bà **Nguyễn Thị Th** - Sinh năm: 1989
Địa chỉ: 131/33/26 Đường 2/4, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Trần Ngọc Th trình bày: Tôi và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường V, TP Nha Trang năm 2014. Trong quá trình chung sống, chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Trần Quang M, sinh ngày 29/8/2014. Tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quang M, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Theo đơn đơn trình bày ngày 25/5/2022 của bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày: Quá trình chung sống giữa tôi và ông Th xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng

quan điểm, không hợp tính nhau nên đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, chúng tôi nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, hiện chúng tôi sống riêng không ai liên quan đến ai, nay ông TH yêu cầu giải quyết ly hôn, tôi đồng ý ly hôn với ông Th.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Trần Quang M, sinh ngày: 29/8/2014, hiện cháu ở với bố và mẹ cháu không chu cấp sau khi Tòa giải quyết ly hôn.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi theo quy định của pháp luật, tôi không có ý kiến gì khác. Tôi xin vắng mặt tại các buổi làm việc và các phiên xét xử tại Tòa án.

Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Nguyễn Thị Th được biết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã thực hiện tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Th, tuy nhiên bà Th đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Ngọc Th. Về con chung: Ông Th và bà Th có 01con chung tên Trần Quang M, sinh ngày: 29/8/2014. Nên giao con chung cho ông Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của ông Th cũng như của cháu. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng cấp dưỡng nuôi con cho bà Th do ông Th không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của ông Trần Ngọc Th được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Thị Th hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng bà Th đều vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án không thể tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay ông Th và bà Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân Tp. Nha Trang căn cứ vào điểm a, b khoản 2 điều 227; khoản 4 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự xác định ông Trần Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 3 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường V, Tp. Nha Trang. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Nguyên đơn ông Trần Ngọc Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo nội dung đơn xét xử vắng mặt ông Trần Ngọc Tha vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Sau khi ly hôn ông Trần Ngọc Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Quang M, sinh ngày: 29/8/2014, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Th đóng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét: Cuộc sống chung vợ chồng giữa ông Trần Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống chung cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Trần Ngọc Th là có cơ sở.

Về con chung: Ông Trần Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Th có 01 con chung là cháu Trần Quang M, sinh ngày: 29/8/2014. Sau khi ly hôn ông Th có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung. Theo biên bản lời khai trình bày của cháu Trần Quang M, cháu có nguyện vọng được sống cùng với bố. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cháu nên giao con chung cho ông Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Trần Ngọc Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Trần Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

2.Về con chung: Giao con chung Trần Quang M - SN: 29/8/2014 cho ông Trần Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Thị Th do ông Trần Ngọc Th không yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi thấy cần thiết ông Th và bà Th đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí: Ông Trần Ngọc Th phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001609 ngày 21/4/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông Th đã nộp đủ án phí .

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA.DS TP.Nha Trang;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường Vạn Th, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nam Hoa